

Bản án số: 156/2017/HSST
Ngày: 16/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN ĐÔNG ANH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Xuân Đỉnh.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2017/HSST ngày 02/10/2017 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Lương Thị Huyền T** sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 377, Đường N, phường N quận L, Thành phố Hà Nội. Nơi ở : Thôn T, xã D, huyện G, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Đình T; Con bà: Lâm Thị T; Chồng Nguyễn Trọng H (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Theo Danh bản, Chỉ bản số 303 lập ngày 03/7/2017 tại Công an huyện Đông Anh thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ 30/6/2017, tạm giam từ 06/7/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Nguyễn Minh Đ** sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã D, huyện G, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H; Con bà: Hoàng Thị X; Vợ: Phan Duyên H; Con: có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Theo Danh bản, Chỉ bản số 302 lập ngày 03/7/2017 tại Công an huyện Đông Anh thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ 30/6/2017, tạm giam từ 06/7/2017 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn Đ sinh năm 1992; HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác, tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo **Lương Thị Huyền T và Nguyễn Minh Đ** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 14h45' ngày 30/6/2017 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại khu vực thôn V, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Minh Đ, Lương Thị Huyền T và Đặng Văn Đ sinh năm 1992; HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Vật chứng vụ án tạm giữ gồm:

- 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x2) cm miệng túi có kẹp ngang màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp trong túi quần phía trước bên phải và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu: đen, số thuê bao: 01629535890, số Imei: 358253048311552 trong túi quần phía trước bên phải của Đặng Văn Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, số thuê bao 1: 0966661283, số thuê bao 2: 01256259466, số Imei1: 358590063908824, số Imei2: 358590063908832 và 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, vỏ màu: Xanh, biển kiểm soát: 33K8-5521 thu giữ của Nguyễn Minh Đ.

- 1.020.000 đồng (bao gồm 02 tờ mệnh giá 500.000đ và 02 tờ mệnh giá 10.000đ) trong lòng bàn tay phải và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu: Xanh, số thuê bao: 01656891472, số Imei: 352834059343976 trong lòng bàn tay trái của Lương Thị Huyền T.

- Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, vỏ màu: Xanh, biển kiểm soát: 33K8 - 5521, số khung: 06355, số máy: 06355 không phát hiện tang vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 4558/KLGD - PC54 ngày 02/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ của Đặng Văn Đ là Methamphetamine, có trọng lượng: 0,368 gam.

Tại Cơ quan Điều tra Lương Thị Huyền T khai nhận: Khoảng 14h00' ngày 30/6/2017 khi T đang ở nhà của bạn trai là Nguyễn Minh Đ tại thôn T, xã D, huyện G, Thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại từ số 01629535890 của Đặng Văn Đ đến số điện thoại của T là 01656891472 đặt vấn đề mua 1.000.000 đồng tiền ma túy “đá” và nhờ chia ra làm 02 túi, T đồng ý, thống nhất địa điểm giao ma túy và nhận tiền tại khu vực rìa đường Quốc lộ 3 thuộc thôn V, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi nghe điện thoại xong Lương Thị Huyền T thông báo cho Nguyễn Minh Đ về việc Đặng Văn Đ đặt mua ma túy, Nguyễn Minh Đ đồng ý và đi một mình ra khỏi nhà (T biết là lúc này Đ ra ngoài mua ma túy để về bán cho Đặng Văn

Đ). Khoảng 30 phút sau Nguyễn Minh Đ quay lại và nói với Lương Thị Huyền T là vừa mua được 02 túi ma túy đá giá 200.000 đồng/01 túi. Sau đó Nguyễn Minh Đ dùng xe máy chở Lương Thị Huyền T đi sang khu vực huyện Đ để bán ma túy cho Đặng Văn Đ. Trên đường đi Nguyễn Minh Đ hỏi địa điểm giao dịch mua bán ma túy, Lương Thị Huyền T nói địa điểm là tại cây xăng thứ 3 hướng từ cầu Đuống lên thị trấn Đ, sau đó Nguyễn Minh Đ đưa cho Lương Thị Huyền T 02 túi ma túy “đá”. Khi đến nơi Trang thấy Đặng Văn Đ đã đứng đợi sẵn, nên đã đưa cho Đặng Văn Đ 02 túi ma túy đá, và nhận 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000đ), đồng thời Lương Thị Huyền T xin Đặng Văn Đ thêm 20.000 đồng để bơm xe, Đặng Văn Đ đồng ý và đưa cho Lương Thị Huyền T 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Sau khi giao dịch mua bán ma túy xong, Lương Thị Huyền T và Nguyễn Minh Đ vừa quay xe để đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra ban đầu Lương Thị Huyền T khai nhận đã cùng Nguyễn Minh Đ bán ma túy cho Đặng Văn Đ một lần trước đó nhưng không nhớ ngày cụ thể mà chỉ nhớ khoảng thời gian một tuần trước ngày bị bắt (30/6/2017). Nay Lương Thị Huyền T khẳng định chỉ bán ma túy một lần cho Đặng Văn Đ.

Nguyễn Minh Đức khai nhận đây là lần đầu tiên bán ma túy cho Đặng Văn Đài. Không thừa nhận cùng Lương Thị Huyền Trang bán ma túy cho Đặng Văn Đài một lần trước đó.

Đặng Văn Đ khai nhận: Ngoài lần mua ma túy của Lương Thị Huyền T và bị bắt thì trước đó Đặng Văn Đ còn mua ma túy của Lương Thị Huyền T 1 lần nữa cụ thể: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/6/2017 Đặng Văn Đ mua của Lương Thị Huyền Tr 01 túi ma túy “đá” với giá 500.000 đồng tại rìa đường QL3 thuộc thôn V, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Lần mua ma túy này Lương Thị Huyền T cũng đi cùng Nguyễn Minh Đ. Mục đích Đặng Văn Đ mua ma túy đá là để sử dụng cá nhân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Tại bản cáo trạng số 142/CT - VKS ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố các bị cáo Lương Thị Huyền T và Nguyễn Minh Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Lương Thị Huyền T và Nguyễn Minh Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 194; Điều 33, Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Xử phạt Lương Thị Huyền T từ 30 đến 36 tháng tù. Phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt Nguyễn Minh Đ từ 30 đến 36 tháng tù. Phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,368 gam Methamphetamine.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu: đen, số thuê bao: 01629535890; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, số thuê bao 1: 0966661283, số thuê bao 2: 01256259466; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu: Xanh, số thuê bao: 01656891472 và 1.020.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi bán ma túy cho Đặng Văn Đ, không oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra; phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án, sơ đồ hiện trường, thời gian địa điểm xảy ra vụ án; Phù hợp biên bản thu giữ vật chứng vụ án, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14h45' ngày 30/6/2017 tại khu vực thôn V, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội Lương Thị Huyền T và Nguyễn Minh Đ đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,368 gam Methamphetamine cho Đặng Văn Đ với giá 1.000.000 đồng/02 gói.

Ngoài lời khai của Đặng Văn Đ thì không có tài liệu nào khác chứng minh việc Lương Thị Huyền T và Nguyễn Minh Đ đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho Đặng Văn Đ.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Các bị cáo là người đã trưởng thành nên biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng nên buộc các bị cáo phải nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để xử phạt các tội phạm về ma túy, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính.

Bởi vậy đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Nhân thân của các bị cáo: Cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Minh Đ, do Nguyễn Minh Đ khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,368 gam ma túy tổng hợp của Đặng Văn Đ, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên ngày 06/09/2017 Công an huyện Đông Anh đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Văn Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị Định 167/ NĐCP, quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự và phòng chống tệ nạn xã hội.

Xử lý vật chứng:

- Chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 33K8 – 5521, Nguyễn Minh Đ khai nhận là mượn của bạn là Nguyễn Văn Đ sinh năm 1983, trú tại: Thôn T, xã D, huyện G, Thành phố Hà Nội. Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, Cơ quan Điều tra đã tiến hành làm việc với Công an xã D xác định Nguyễn Văn Đ không có mặt tại địa phương. Mẹ đẻ Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị T cho biết: Nguyễn Văn Đ đã đi khỏi nhà khoảng 03 tháng nay không thấy về, trước đây bà T có thấy Nguyễn Văn Đ mua và sử dụng chiếc xe máy Yamaha Sirius, vỏ màu: Xanh, biển kiểm soát: 33K8 - 5521. Tiến hành tra cứu chủ sở hữu chiếc xe máy kết quả: chủ sở hữu là anh Đỗ Văn C, địa chỉ: Khối B, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành làm việc với anh Đỗ Văn C, xác định: khoảng giữa năm 2001 anh C có nhu cầu đi lại nên mua mới chiếc xe Yamaha Sirus màu xanh, sau đó anh C đã đăng ký chính chủ, chiếc xe có BKS là 33K8 - 5521. Đến khoảng cuối năm 2003 do không còn nhu cầu sử dụng chiếc xe trên nên anh C cho em vợ là Nguyễn Văn H sinh năm 1981; ở Khối H, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Văn H khai nhận: chiếc xe máy nêu trên anh được anh C cho và anh đã sử dụng từ cuối năm 2003 đến khoảng cuối năm 2011 do không còn nhu cầu sử dụng nên anh đã bán (do thời gian đã lâu nên anh H không nhớ đã bán cho ai và cũng không giữ giấy tờ mua bán xe).

Chiếc xe máy có BKS là 33K8 – 5521, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do vậy Cơ quan Điều tra tiến hành tách tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để xử lý sau là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

- 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lương Thị Huyền T và Đặng Văn Đ là công cụ, phương tiện phạm tội do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Minh Đ, là tài sản riêng của Nguyễn Minh Đ tuy không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- Số tiền 1.020.000 đồng là tiền thu lời bất chính, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,368 gam Methamphetamin (thu giữ của Đặng Văn Đ) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Thị Huyền T và Nguyễn Minh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng:

Khoản 1 và khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

+ Xử phạt Lương Thị Huyền T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2017. Phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt Nguyễn Minh Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2017. Phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,368 gam Methamphetamin, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu: đen, số thuê bao: 01629535890, số Imei: 358253048311552; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, số thuê bao 1: 0966661283, số thuê bao 2: 01256259466, số Imei1: 358590063908824, số Imei2: 358590063908832; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu: Xanh, số thuê bao: 01656891472, số Imei: 352834059343976 , theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 1.020.000 đồng theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản chuyển tiền điện tử số 149 lập ngày 12/10/2017 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh.

- Án phí:

Bị cáo Lương Thị Huyền T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm về hình sự, tuyên có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Văn Đ có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Đông Anh
- Công an huyện Đông Anh
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- Bị cáo
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng

